



RÈN KĨ NĂNG SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC YẾU TỐ BIỂU ĐẠT TRONG TẠO LẬP KIỂU VĂN BẢN THUYẾT MINH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ

TS. LÊ THỊ PHƯƠNG
Đại học Hồng Đức - Thanh Hóa

Thực hiện Nghị quyết 40/2000/QH10 và Chỉ thị 14/2001/CT - TTg của Thủ tướng Chính phủ, cả nước chính thức thực hiện đại trà trên phạm vi toàn quốc chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn trung học cơ sở (THCS) tháng 9 năm 2002 và chương trình, sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn trung học phổ thông (THPT) tháng 9 năm 2005. Kiểu văn bản (VB) thuyết minh lần đầu tiên được đưa vào giảng dạy ở lớp 8, lớp 9 và lớp 10. Trước những thay đổi cơ bản về nội dung và phương pháp dạy tạo lập VB của phân môn Tập làm văn, bài viết "Rèn kĩ năng sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt (PTBD) trong tạo lập kiểu VB thuyết minh ở THCS và THPT nhằm góp một phần nhỏ vào việc khắc phục những khó khăn mà giáo viên (GV) và học sinh (HS) đang gặp phải trong thực tế giảng dạy kiểu VB thuyết minh ở nhà trường phổ thông nhằm nâng cao chất lượng dạy học chương trình, sách giáo khoa mới.

1. PTBD và yếu tố biểu đạt (YTBĐ) trong tạo lập kiểu VB thuyết minh theo chương trình, SGK Ngữ văn hiện hành

* **PTBD** được hiểu là "cách thức phản ánh và tái hiện lại đời sống (thiên nhiên, xã hội, con người) của người viết, người nói. Mỗi PTBD phù hợp với một mục đích, ý đồ phản ánh, tái hiện nhất định và được thực hiện bởi một thao tác chính nào đó" [2,tr.18].

* **YTBĐ:** "Yếu tố là bộ phận cấu thành một sự vật, sự việc, hiện tượng" [6,tr.1170]. YTBĐ là bộ phận hỗ trợ cho PTBD để phản ánh và tái hiện lại đời sống tạo nên sự phong phú đa dạng trong cách thức phản ánh và tái hiện đời sống của VB. Mỗi YTBĐ được sử dụng trong VB phải phù hợp với mục đích, ý đồ phản ánh, tái hiện của PTBD. Chẳng hạn, khi tạo lập kiểu VB tự sự người viết người nói cần sử dụng kết hợp yếu tố miêu tả vì

nó phù hợp với ý đồ xây dựng nhân vật (kể kết hợp với tả hình dáng, tính tình, nội tâm, hành động việc làm của nhân vật). Khi tạo lập kiểu VB thuyết minh, người ta thường hay sử dụng kết hợp yếu tố miêu tả vì nó phù hợp với ý đồ làm nổi bật đặc điểm cấu tạo của đối tượng thuyết minh. Để tránh nhầm lẫn giữa PTBD với YTBĐ trong một kiểu VB, chúng ta có thể căn cứ vào sự khác biệt được xác định trong bảng so sánh sau:

Bảng 1: So sánh PTBD và YTBĐ kết hợp

PTBD	YTBĐ kết hợp
- Được sử dụng chủ yếu trong VB	Là khi phương thức được vận dụng một cách thủ yếu bên cạnh PTBD chủ yếu khác.
- Chỉ phối toàn bộ quá trình tạo lập VB từ mục đích giao tiếp của VB đến các yếu tố tạo nên nội dung và hình thức của VB như: đề tài, kết cấu nội dung của VB, từ ý đến lời văn....	"YTBĐ lúc này chỉ được sử dụng xen kẽ trong VB, thường chỉ có tác dụng đến một bộ phận, tạo thêm một đặc điểm nào đó của VB không tạo nên sự thay đổi về tổng thể bối cảnh, kết cấu nội dung và hình thức của VB" [1, tr.17].

* Kiểu VB thuyết minh

Kiểu VB thuyết minh là kiểu VB sử dụng phương thức thuyết minh nhằm trình bày, giới thiệu hoặc giải thích đặc điểm, tính chất, nguồn gốc... của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội nhằm cung cấp cho người đọc, người nghe những tri thức chính xác, khách quan, trung thực.

Trong thực tế, không có một VB nào được viết ra chỉ do một PTBD. Việc sử dụng kết hợp các YTBĐ trong tạo lập kiểu VB thuyết minh không chỉ nhằm làm nổi bật đặc điểm của đối tượng thuyết minh, tạo ấn tượng và sức hấp dẫn đối với người đọc mà còn phù hợp với nhu cầu giao tiếp của con người.

Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, điều hành là 6 phương thức tạo lập VB. Khi một PTBD nào đó được sử dụng chủ yếu để tạo lập VB được gọi là PTBD, còn khi chúng được



sử dụng đan xen, kết hợp với một phương thức chủ yếu khác thì được gọi là YTBD. Chẳng hạn, “biểu cảm trong VB tự sự” thì biểu cảm là YTBD kết hợp và tự sự là PTBD chính...v.v.

2. Một số cách thức sử dụng kết hợp các YTBD trong tạo lập kiểu VB thuyết minh ở THCS và THPT

* Sử dụng kết hợp yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh

Bài văn thuyết minh được làm nên bởi phương thức thuyết minh chủ yếu trình bày kiến thức về đối tượng một cách khách quan nhằm giúp người đọc, người nghe hiểu rõ, hiểu đúng về bản chất của sự vật, hiện tượng. Sử dụng đan xen, kết hợp yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh làm cho đặc điểm, cấu tạo của đối tượng thuyết minh được phản ánh một cách cụ thể, sinh động, nổi bật mà vẫn không làm thay đổi kết cấu của bài văn thuyết minh. Phần trích dẫn trong bài viết này, chúng tôi lựa chọn các đoạn văn thuyết minh có sử dụng đan xen kết hợp YTBD làm ví dụ minh họa.

Ví dụ 1: Đoạn văn thuyết minh về Cây chuối trong VB “Cây chuối Việt Nam”: “Đi khắp Việt Nam, nơi đâu ta cũng gặp những cây chuối thân mềm vươn lên như những trụ cột nhẵn bóng, tỏa ra vòm tán lá xanh muốt che rợp từ vươn tược đến núi rừng. Hầu như ở nông thôn nhà nào cũng trồng chuối. Cây chuối rất ưa nước nên người ta thường trồng bên ao hồ để nhanh tươi tốt, còn bên những khe suối hay thung lũng, chuối mọc thành rừng bạt ngàn vô tận. Chuối phát triển rất nhanh, chuối mẹ để chuối con, chuối con để chuối cháu, cứ phải gọi là con đàn cháu lũ” [5, tr.24].

* Sử dụng kết hợp yếu tố nghị luận trong văn thuyết minh

Kiến thức trong bài văn thuyết minh thường được trình bày dựa trên các mặt cơ bản sau: đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo, giá trị, ý nghĩa của sự vật đối với con người. Sử dụng kết hợp yếu tố nghị luận là những lí lẽ, dẫn chứng để giải thích, nhận xét, đánh giá, có tác dụng làm cho người đọc, người nghe hiểu rõ, hiểu đúng về bản chất của sự vật, vai trò, tác dụng của sự vật, tạo sự lôi cuốn, thuyết phục cho bài văn thuyết minh.

Ví dụ 2: Đoạn văn thuyết minh về cái Kim khâu trong VB “Họ nhà kim”: “Trong các dụng cụ của con người, có lẽ chúng tôi thuộc loại bé nhất. Tuy

bé nhưng nhà ai cũng cần đến. Các bạn có biết chúng tôi là ai không? Chúng tôi là cái kim khâu, bằng kim loại, bề ngang độ nửa mi - li - mét, bề dài khoảng hai, ba xăng - ti - mét, một đầu nhọn, một đầu tù, có lỗ tròn để xâu chỉ. Kim phải cứng mới dùng được. Khi đứt cúc, sứt chỉ, thế nào cũng phải có tôi thì mới xong” [5, tr.16].

* Sử dụng kết hợp yếu tố tự sự trong văn thuyết minh

Một trong những yếu tố tạo nên nội dung của bài văn thuyết minh là kiến thức về nguồn gốc, lai lịch của sự vật. Sử dụng kết hợp yếu tố tự sự như kể chuyện, tự thuật, đối thoại làm cho việc giới thiệu nguồn gốc, xuất xứ, đặc điểm của sự vật trở nên tự nhiên, mềm mại.

Ví dụ 3: Đoạn văn thuyết minh về loài Ruồi trong VB “Ngọc Hoàng xử tội Ruồi xanh”

“Con là Ruồi xanh, thuộc họ côn trùng hai cánh, mắt lướt. Họ hàng con rất đông, gồm Ruồi trâu, Ruồi vàng, Ruồi giấm... Nơi ở là nhà vệ sinh, chuồng lợn, chuồng trâu, nhà ăn, quán vỉa hè..., bất kì chỗ nào có thức ăn mà không đầy điem con đều lấy làm nơi sinh sống” [5, tr.14].

3. Biện pháp rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng kết hợp các YTBD trong tạo lập kiểu VB thuyết minh ở THCS và THPT

* Cho HS đọc nhiều và sưu tầm các VB thuyết minh có sử dụng kết hợp các YTBD

Nhà bác học Lê Quý Đôn từng nói: “Mắt chưa thấy trăm sông nghìn núi, bụng không chưa được vạn cuốn sách thì chưa thể viết văn hay”. Sưu tầm là tìm kiếm, thu thập một cách có hệ thống những VB thuyết minh sử dụng kết hợp các YTBD nhằm làm cho vốn hiểu biết về văn thuyết minh của các em càng ngày càng nhiều lên, phong phú lên. Quá trình tìm kiếm là quá trình các em phải đọc và kích thích nhu cầu đọc. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng từng căn dặn học văn, làm văn thì “phải đọc rất nhiều, đọc gấp mấy mươi lần những điều ông thầy giảng dạy ở lớp” mới có thể giúp các em học được “học cách suy nghĩ, cách triển khai ý, cách diễn tả cho đúng cho hay điều mình suy nghĩ, chứ không phải để bắt chước”. Việc sưu tầm tích lũy của HS sẽ trở nên rất hứng thú và hiệu quả nếu GV biết cách khuyến khích HS bằng cách cho các em trình bày ngắn gọn ý kiến nhận xét của bản thân về VB sưu tầm tìm kiếm được. GV đánh giá và cho điểm.

*** Tổ chức cho HS nhận diện và lí giải vai trò, tác dụng của YTBĐ được sử dụng kết hợp trong VB thuyết minh**

Yêu cầu HS nhận biết YTBĐ được sử dụng kết hợp trong VB thuyết minh nhằm làm cho HS nắm vững đặc điểm của kiểu VB thuyết minh; không nhầm lẫn giữa phương thức thuyết minh với các YTBĐ khác.

Cách để HS nhận biết được YTBĐ sử dụng kết hợp trong VB thuyết minh là GV yêu cầu HS chỉ ra các câu văn không có tính chất thuyết minh trong VB. Bằng khả năng ghi nhớ đặc điểm của sáu PTBD: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, điều hành, HS sẽ xác định được câu văn đó thuộc văn miêu tả hay văn tự sự? GV cũng cần cho HS phân biệt sự khác nhau giữa PTBD chính và YTBĐ kết hợp trong một kiểu VB; sự khác nhau giữa văn miêu tả và văn thuyết minh để HS có cơ sở nhận ra những câu văn, đoạn văn chứa đựng YTBĐ cần tìm.

Lí giải là khả năng giải thích, cắt nghĩa, diễn đạt những kiến thức đã biết theo các yêu cầu khác nhau hoặc theo một quan điểm mới. Ví dụ, dạy tiết “Sử dụng yếu tố miêu tả trong VB thuyết minh” [5, tr.24]. HS sẽ sử dụng những kiến thức đã học ở lớp 6 về đặc điểm của kiểu VB miêu tả và phương thức miêu tả để nhận biết và lí giải vai trò, tác dụng của những câu văn miêu tả trong VB thuyết minh “Cây chuối trong đồi sóng Việt Nam” theo cách tư duy và cảm nhận của các em. Mục đích của việc lí giải vai trò, tác dụng của các YTBĐ được sử dụng kết hợp trong VB thuyết minh nhằm làm cho HS hiểu được giá trị của chúng và biết cách sử dụng kết hợp chúng trong quá trình viết bài văn thuyết minh.

*** Trước một đối tượng thuyết minh cụ thể, yêu cầu HS xác định được các YTBĐ phù hợp với mục đích, ý đồ phản ánh của PTBD**

Dạy làm văn trước hết là dạy cho HS suy nghĩ, tìm tòi và rèn luyện bộ óc sáng tạo. Ban đầu, cho HS đọc - nhận diện - phân tích vai trò, tác dụng của các YTBĐ được sử dụng kết hợp trong VB thuyết minh là tổ chức cho HS học làm văn theo mẫu là nhằm “cho HS thấy được trong bài văn này người ta nói như vậy, viết như vậy, nội dung là như vậy nên có cách diễn tả như vậy và đó là cái hay phải thấy. Việc đọc nhiều, hiểu nhiều nhằm giúp HS khi làm văn biết tự suy nghĩ và biết làm phong phú ý cho bài văn của mình. Khả năng này của HS được thể hiện khi đứng trước

một đề văn thuyết minh các em biết quan sát đối tượng thuyết minh, xác định được các YTBĐ cần sử dụng phù hợp với mục đích, ý đồ phản ánh về đối tượng.

Ví dụ: HS tìm ý và xác định các YTBĐ cần sử dụng trong bài làm văn thuyết minh “Cây lúa Việt Nam”

Căn cứ vào đối tượng thuyết minh và tính chất của bài văn thuyết minh để tìm ý và xác định các YTBĐ cần sử dụng trong bài làm văn thuyết minh “Cây lúa Việt Nam”.

Tính chất của bài văn thuyết minh	Tìm ý cho bài văn thuyết minh cây lúa Việt Nam và xác định các YTBĐ cần sử dụng
Giới thiệu, thuyết minh về đặc điểm, cấu tạo, lợi ích của đối tượng được thuyết minh	<p>Mở bài: Giới thiệu về cây lúa Việt Nam Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu các loại lúa được trồng phổ biến ở Việt Nam và đặc điểm môi trường sinh sống của chúng (dùng biện pháp tự thuật để cây lúa tự giới thiệu về mình và nòi giống mình). - Cấu tạo của cây lúa và sự phát triển của cây lúa ở Việt Nam trong từng thời kì: lúa mồi cây, lúa thi con gái, lúa đồn đồng và lúa chín (sử dụng yếu tố tả và biện pháp nhân hóa, so sánh làm nổi bật đặc điểm của cây lúa). - Các lợi ích đem lại từ cây lúa (sử dụng yếu tố kể, nghị luận) - Vị trí của cây lúa trong đời sống văn hóa, tinh thần của người dân Việt Nam (sử dụng yếu tố nghị luận) <p>Kết luận: Thái độ, tình cảm của người dân Việt Nam đối với cây lúa.</p>

*** Hướng dẫn HS viết nhiều đoạn văn trong bài văn thuyết minh có sử dụng kết hợp các YTBĐ**

Tổ chức cho HS thực hành viết đoạn văn sử dụng kết hợp các YTBĐ (lớp 9 và lớp 10) là mức độ vận dụng mở rộng và nâng cao hơn so với yêu cầu làm bài văn thuyết minh ở lớp 8. Nội dung của mỗi biện pháp rèn luyện trên được tách ra theo mức độ từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp thực ra để tiện cho việc rèn luyện nhằm làm cho HS nắm được một cách chắc chắn đặc điểm bối cảnh của bài văn thuyết minh, cách triển khai ý trong bài văn thuyết minh, cách viết đoạn văn thuyết minh sử dụng kết hợp các YTBĐ, giá trị của các YTBĐ đó đem lại cho đoạn văn thuyết minh.

Hoạt động học tập của HS ở phần thực hành nên thực hiện đầy đủ ở hai cấp độ : thực hành



viết đoạn văn thuyết minh và thực hành viết bài văn thuyết minh có sử dụng kết hợp các YTBD.

*** HS được tự đánh giá kết quả thực hành viết đoạn văn, bài văn thuyết minh sử dụng kết hợp YTBD**

Đổi mới dạy học làm văn theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của HS đòi hỏi phải thay đổi nội dung và cách thức đánh giá. HS được tự đánh giá kết quả thực hành ứng dụng viết đoạn văn và bài văn thuyết minh sử dụng YTBD kết hợp là biện pháp làm cho HS tự nhận biết được chỗ đúng, chỗ sai và tìm cách khắc phục lỗi sai đồng thời tăng cường tính chủ động, tích cực, tự tin ở người học. Hơn nữa, “đọc văn người để sửa văn mình” còn là cách học làm văn hiệu quả. GV có thể thực hiện biện pháp này theo cách sau:

- Trước khi tổ chức cho HS tự đánh giá, GV cần đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể đối với phần thực hành viết đoạn văn thuyết minh hoặc bài văn thuyết minh sử dụng kết hợp YTBD. Các tiêu chí đánh giá được GV trình bày ngắn gọn lên bảng của lớp học.

- HS đánh giá kết quả thực hành của bạn theo hình thức đổi bài. Căn cứ vào các tiêu chí GV đã nêu trên bảng, HS đổi chiều với kết quả thực hành của bạn, dùng bút đỏ đánh dấu chỗ được và chỗ chưa được.

- HS nhận bài thực hành của mình đã được bạn đánh giá. Kiểm tra lại và trao đổi với bạn nếu có vấn đề thắc mắc.

- GV nên tạo cho HS tính dân chủ, tự tin để các em được nêu ra các ý kiến trao đổi, thảo luận, thắc mắc của cá nhân trước lớp. GV đóng vai trò trọng tài, tránh áp đặt chủ quan hoặc qua loa, sơ sài đối với phần thực hành của HS.

*** GV đánh giá và hướng dẫn HS sửa lỗi viết đoạn văn, bài văn thuyết minh sử dụng kết hợp YTBD**

Có thể nói, hoạt động làm văn trong nhà trường chưa thể coi là kết thúc khi chưa có sự đánh giá, nhận xét của GV. Thông thường, GV chỉ chấm điểm, nhận xét đối với các bài làm văn kiểm tra một tiết. Thực tế, phân môn làm văn trong SGK Ngữ văn THPT và THCS chủ yếu dạy thực hành để rèn luyện kĩ năng, quỹ thời gian ít, số HS trong lớp lại đông,... đây là nguyên nhân khiến GV thường bỏ qua đánh giá, nhận xét chấm điểm kết quả thực hành của HS.

GV cần thiết phải đánh giá kết quả thực hành của HS vì nó kịp thời chỉ ra cho HS thấy được cái hay, cái dở, thấy được chỗ mạnh, chỗ yếu ở bài thực hành viết đoạn văn thuyết minh và bài văn thuyết minh của HS. Từ đó, các em biết cách sửa chữa, hoàn thiện đoạn văn, bài văn của mình; đem lại niềm vui cho công việc làm văn của HS; khích lệ tinh thần học hỏi để các em không ngừng tiến bộ.

GV đánh giá kết quả thực hành luyện tập của HS cần phải có cả định tính (lời phê, lời nhận xét) và định lượng (phần cho điểm). Lời nhận xét của GV cần chỉ ra chỗ được, chỗ chưa được của HS và hướng cho các em cách khắc phục sửa chữa. Lời nhận xét của GV cần phải có sự khích lệ ý thức vươn lên của HS. Tránh chê bai, miệt thị và sự nhận xét gây phản ứng bất cần tiêc cùc ở HS.

*** Khai thác tiện ích của công nghệ thông tin phục vụ thực hành rèn luyện kĩ năng tạo lập kiểu VB thuyết minh sử dụng kết hợp các YTBD**

GV thiết kế bài học trên Microsoft PowerPoint giúp nội dung bài học thực hành luyện tập được trình bày trọng tâm, gọn, rõ chủ yếu qua sơ đồ, bảng biểu. Các VB ngữ liệu (mẫu) có thể trình chiếu cho HS quan sát từng phần hoặc cả bài tùy theo mục đích, yêu cầu của bài học. Lượng thông tin trong ngữ liệu có thể sử dụng lặp lại nhiều lần hoặc chia nhỏ thành các phần phù hợp xen kẽ vào các hoạt động thực hành, luyện tập hay thảo luận của HS.

Phần mềm Microsoft PowerPoint và máy chiếu Projector giúp GV tổ chức nội dung thực hành luyện tập trực quan sinh động. Các câu hỏi, bài tập được phóng to kết hợp với tranh, hình ảnh minh họa kích thích khả năng quan sát, khai thác và tìm kiếm thông tin của HS đáp ứng yêu cầu tạo lập kiểu VB thuyết minh sử dụng kết hợp các YTBD.

4. Kết luận

Dạy tạo lập kiểu VB thuyết minh sử dụng kết hợp các YTBD là một nội dung mới và khó trong chương trình, SGK Ngữ văn phổ thông hiện hành. Trong cuộc sống, kiểu VB này ngày càng trở nên thông dụng được sử dụng trên nhiều lĩnh vực. Làm thế nào để từ những giờ học thực hành làm văn thuyết minh trong nhà trường HS biết tạo lập các loại VB thuyết minh thông dụng



hấp dẫn? Thiết nghĩ, bên cạnh sự đầu tư rất công phu của GV cho mỗi giờ dạy thực hành rèn luyện kĩ năng cần phải có sự định hướng cụ thể, sinh động của lí luận và phương pháp dạy học. Mỗi biện pháp, cách thức tổ chức dạy học hiệu quả đều là lao động sáng tạo của GV nhằm giúp HS đạt được mục tiêu học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trí, *Bàn về tích hợp các PTBD trong VB*, Tạp chí Giáo dục, 2004.
2. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), *Làm văn*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
3. Phan Trọng Luận (chủ biên), *Ngữ văn 10 tập hai*, NXB Giáo dục, 2006.

Kaizen - nét độc đáo...

(Tiếp theo trang 25)

đạt các danh hiệu thi đua, tặng bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng, xét tăng lương trước thời hạn,...

4. Kết luận

Vận dụng kinh nghiệm Kaizen của các DN Nhật Bản vào trường ĐH nước ta là một việc không dễ dàng, đòi hỏi sự thay đổi từ quan niệm của các nhà quản lý đến chính sách, cách quản lý, môi trường quản lý của nhà trường. Tuy nhiên, Nhật Bản cũng là một quốc gia Châu Á như Việt Nam. Nền văn hóa hai nước có những nét tương đồng. Người Việt vốn cần cù, nhanh trí, khéo léo, có tiềm năng sáng tạo. Các DN, tổ chức, nhà trường nước ta, do vậy, có những tiền đề thuận lợi để nghiên cứu kinh nghiệm này của Nhật Bản. Kaizen quan tâm đến những sáng kiến nhỏ của từng nhân viên, nhưng thay đổi cách làm quen thuộc như một tập quán lâu nay trong nhà trường lại là việc không nhỏ. Để phong trào phát huy sáng kiến của đội ngũ được duy trì và phát triển, trường ĐH cần đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường văn hóa chất lượng, nơi mỗi thành viên đều ý thức rõ trách nhiệm liên tục cải tiến chất lượng công việc của mình vì chất lượng giáo dục của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Chính, *Chất lượng và kiểm định chất lượng trong cơ sở giáo dục đào tạo*, NXB. ĐH Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003.

4. Nguyễn Khắc Phi (chủ biên), *Ngữ văn 8*, NXB Giáo dục, 2004.

5. Nguyễn Khắc Phi (chủ biên), *Ngữ văn 9 tập một*, NXB Giáo dục, 2005.

6. Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 2006.

SUMMARY

This article addresses the skill drilling using combined expressions in narrative writing for secondary students. In this article the author presents the combination of expression elements and measures for using expression elements in narrative writing in secondary schools.

2. Japan Human Relation Association, *Kaizen Teian*, NXB. Lao động – Xã hội, TP.Hồ Chí Minh (Trần Quỳnh Hương dịch, Trần Mạnh Cung hiệu đính), 2009.

3. ĐH Đà Nẵng, *Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua năm học 2008-2009 (triển khai Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ)*, 2008.

4. Matsushita Konosuke, *Quản lý chất lượng là gì?* NXB. TP.Hồ Chí Minh (Trần Quang Tuệ biên dịch), 2000.

5. Lê Đình Sơn, "Cải cách hành chính và vấn đề cải tiến các dịch vụ hành chính trong trường ĐH", *Tạp chí Khoa học & Công nghệ số 2(37)2010*, ĐH Đà Nẵng, 2010.

6. John West - Burnham, *Managing Quality in Schools*, Pitman Publishing, Washington DC, 1997.

SUMMARY

Continuous improvement based on the initiatives and suggestions by the workers - a specific feature of the total quality in Japanese companies - is often referred to in quality management works so called in Japanese as "Kaizen". The following article analyzes the characteristics of the emerging movement of "Kaizen" in Japan and the capability to apply "Kaizen" experience in activity quality improvement in Vietnam universities. The author has proposed phases for organizing initiative movements among faculty and staff, using this experience.